

Số: 396/QĐ – TCTL -VP

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển Trung tâm Phòng tránh và
Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2015, định hướng đến 2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY LỢI

Căn cứ Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TCTL ngày 31/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai;

Xét Tờ trình số 111/TTr - GNTT ngày 06 tháng 06 năm 2011 của Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai xin phê duyệt Chiến lược phát triển Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2015, định hướng đến 2020 ;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2015, định hướng đến 2020 (*nội dung kèm theo*).

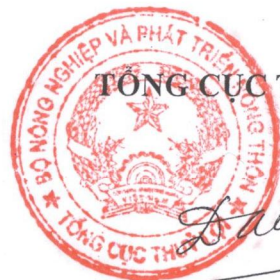
Điều 2. Giám đốc Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược trên. Trong quá trình thực hiện, kịp thời đề xuất, kiến nghị Tổng cục trưởng xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp và giải quyết các nội dung liên quan để Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai hoàn thành Chiến lược phát triển.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục, Giám đốc Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Tổng cục Thủy lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM Tổng cục;
- Lưu VT, TH.



Đào Xuân Học



TRUNG TÂM PHÒNG TRÁNH VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI
(Disaster Management Center – DMC)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai
Giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến 2020

HÀ NỘI, THÁNG 6 NĂM 2011

TỔNG CỤC THỦY LỢI

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TRUNG TÂM PHÒNG TRÁNH VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI ĐẾN 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2020

Chiến lược được xây dựng nhằm định hướng cho sự phát triển của Trung tâm trong 10 năm từ 2011 đến 2020, định hình mô hình Trung tâm với vai trò, vị trí và nhiệm vụ mới nhằm thu nhận những cơ hội và đáp ứng những thách thức mới trước những biến đổi nhanh chóng trong thực tiễn phòng tránh và giảm nhẹ

MỤC LỤC

PHẦN 1 - HIỆN TRẠNG NĂNG LỰC CỦA TRUNG TÂM PHÒNG TRÁNH VÀ GIẢM NHE THIÊN TAI

I. SỰ HÌNH THÀNH TRUNG TÂM	1
II. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ	1
1. Vị trí	1
2. Nhiệm vụ	1
3. Cơ cấu tổ chức	2
III. HIỆN TRẠNG CỦA TRUNG TÂM	3
1. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực	3
2. Cơ sở vật chất	4
2.1. Cơ sở làm việc	4
2.2. Trang thiết bị	4
2.3. Phần mềm và hệ thống thông tin	4
2.4. Phương tiện	4
3. Hợp tác kỹ thuật và chia sẻ thông tin	4
4. Các dự án đang triển khai	5
5. Đánh giá tổng thể	6
IV. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	7
1. Điểm mạnh và điểm yếu	7
1.1. Điểm mạnh	7
1.2. Điểm yếu	8
2. Cơ hội và thách thức	8
2.1. Cơ hội	8
2.2. Thách thức	9

PHẦN 2 - CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2020

I. MONG MUỐN, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN	10
1. Mong muốn	10
2. Mục tiêu phát triển	10
2.1. Mục tiêu đến 2015	10
2.2. Mục định hướng đến 2020	10
II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN	11
1. Phát triển tổ chức và nguồn nhân lực	11
2. Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng	12
3. Ứng dụng khoa học công nghệ	12
4. Hợp tác kỹ thuật và chia sẻ thông tin	13
5. Quản lý tài chính và nâng cao đời sống cán bộ, viên chức	13
6. Phát triển cơ sở vật chất	14
7. Tư vấn và chuyển giao công nghệ	16

PHẦN 3 - KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2015

1. Phát triển tổ chức và nguồn nhân lực	17
2. Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng	19
3. Ứng dụng khoa học công nghệ	22
4. Hợp tác kỹ thuật và chia sẻ thông tin	25
5. Phát triển cơ sở vật chất	26
6. Tư vấn và chuyển giao công nghệ	29

PHẦN 4 - KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

MỞ ĐẦU

T **Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai** thuộc Tổng cục Thủy lợi được thành lập từ năm 2010 - tại Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/1/2010 của Thủ tướng Chính Phủ.

Trung tâm có nhiệm vụ chính là phối hợp với Cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão hỗ trợ hoạt động của Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão trung ương, tham mưu Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão trung ương thực hiện các chức năng tại Quyết định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Trung tâm hỗ trợ tham mưu cho Tổng cục Thủy lợi thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giảm nhẹ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

Theo chức năng, nhiệm vụ Tổng cục trưởng giao, trung tâm đã xây dựng kế hoạch chiến lược từ năm 2011 đến 2015 với các trọng tâm và các hoạt động cụ thể cho từng giai đoạn. Đồng thời cũng phân tích các điều kiện hiện tại đề xuất yêu cầu cần củng cố đảm bảo sự hoạt động hiệu quả và đồng bộ của Trung tâm.

Hỗ trợ tham mưu xây dựng Luật Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai là một trọng tâm, ngoài việc tạo cơ sở pháp lý các hoạt động trước, trong và sau thiên tai, Luật cũng tạo ra cơ sở pháp lý cho hệ thống và cơ chế của Trung tâm ở các cấp.

Một hệ thống trao đổi, theo dõi và đánh giá hoạt động cũng như hiệu quả của Chiến lược Quốc gia Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai đến 2020 sẽ được thành công

Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” thể hiện tầm nhìn sáng suốt và phù hợp với thời đại, thể hiện rõ quan điểm : ‘**dân biết, dân làm, dân thực hiện**’ của nhà nước do dân và vì dân, sẽ kết nối mọi nỗ lực và tích hợp hỗ trợ Quốc tế, tạo ra sự cộng hưởng cho sự phát triển bền vững.

Phát triển năng lực thể chế, năng lực hệ thống và năng lực con người cho sự nghiệp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu trước mắt và lâu dài cũng là một trọng tâm quan trọng.

Trung tâm phát triển các hệ thống hỗ trợ quản lý nhà nước trên nền công nghệ cao. Trước hết là ứng dụng các công nghệ tiên tiến, trước hết là công nghệ tin học, công nghệ không gian trong phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu là nền tảng cho thành công và là điều kiện để tiếp thu phù hợp các công nghệ, kinh nghiệm và mô hình hay trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Trung tâm thông tin sẽ được thành lập làm công cụ hỗ trợ tham mưu, không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn phục vụ liên kết khu vực và quốc tế, phục vụ thực hiện các cam kết của chính phủ trong các hiệp định về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Mục tiêu là trọng tâm, là cầu nối và trở thành diễn đàn phối hợp các nỗ lực, là mục tiêu lâu dài của hệ thống các Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai.

PHẦN I

HIỆN TRẠNG NĂNG LỰC CỦA TRUNG TÂM PHÒNG TRÁNH VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP TRUNG TÂM

Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai có tên tiếng Anh là “*Disaster Management Center - DMC*” thuộc Tổng cục Thủy lợi được thành lập theo Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/1/2010 của Thủ tướng Chính Phủ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

1. Vị trí

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Thủy lợi, có chức năng tham mưu, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước của Tổng cục Thủy lợi trong lĩnh vực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu trên phạm vi cả nước.

2. Nhiệm vụ

2.1. Về quản lý thiên tai

- Tham gia xây dựng chiến lược, thể chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu theo phân công của Tổng Cục trưởng.

- Nghiên cứu, xây dựng các hướng dẫn chuyên môn, nhiệm vụ chuyên ngành theo kế hoạch và chỉ đạo cụ thể của Tổng cục trưởng.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo phân công để thực hiện Chiến lược Quốc gia Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

- Theo chỉ đạo của Tổng cục, tổ chức thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009. Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng”, tổng hợp tình hình triển khai và đề xuất biện pháp thực hiện.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học công nghệ và Hợp tác Quốc tế để liên hệ với các tổ chức và các đối tác quốc tế trong lĩnh vực phòng,

chống và giảm nhẹ thiên tai ; Chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm kỹ thuật trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và thông tin về các hồ chứa lớn và công trình thủy lợi, đề điều phục vụ công tác điều hành phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt, bão Trung ương.

Duy trì và phát triển trang thông tin điện tử của Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Bản tin về Phòng chống lụt, bão và Giảm nhẹ thiên tai.

- Tham gia thẩm định và các chương trình, đề án, dự án phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo phân công của Tổng cục trưởng.

- Trực tiếp quản lý một số dự án phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo sự phân công của Tổng cục trưởng.

- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ chuyên ngành về phòng, chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.2. Về dịch vụ kỹ thuật

- Tư vấn kỹ thuật các dự án về phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu do các đối tác quản lý.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo yêu cầu của các bên đối tác giảm nhẹ thiên tai và quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai có Giám đốc và các Phó Giám đốc

Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Giám đốc Trung tâm điều hành hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy lợi và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng trực thuộc Trung tâm; ban hành quy chế làm việc của Trung tâm;

Phó Giám đốc Trung tâm do Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công ;

3.2. Bộ máy tổ chức

- a) Phòng Đối tác quản lý thiên tai.
- b) Phòng Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.
- c) Phòng Đào tạo và chuyển giao công nghệ.
- d) Phòng Thông tin và thống kê.
- e) Phòng Hành chính - Tài chính.

Các Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng cục.

III. HIỆN TRẠNG CỦA TRUNG TÂM TẠI THỜI ĐIỂM NĂM 2011

1. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai hiện có 19 cán bộ - viên chức, gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 08 viên chức, 06 cán bộ hợp đồng và 03 cán bộ thử việc tại Trung tâm.

Về trình độ chuyên môn, Trung tâm có: 02 Tiến sỹ, 06 thạc sỹ chuyên ngành Thủy lợi, viễn thám và quản lý thiên tai, 01 cử nhân Ngoại ngữ, 01 cử nhân tài chính, 09 cử nhân thủy lợi, công nghệ thông tin và điện tử.

Các cán bộ - viên chức được bố trí trong 05 đơn vị như sau:

- | | |
|---|-----------------|
| a) Phòng Đối tác quản lý thiên tai: | 03 người |
| b) Phòng Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng: | 05 người |
| c) Phòng Đào tạo và chuyển giao công nghệ: | 02 người |
| d) Phòng Thông tin và thống kê: | 05 người |
| e) Phòng Hành chính - Tài chính: | 02 người |
| <i>Lãnh đạo Trung tâm:</i> | <i>02 người</i> |

Với chức năng nhiệm vụ được Tổng cục giao, nguồn nhân lực hiện còn thiếu. Mặc dù các cán bộ được đào tạo chính quy nhưng chủ yếu từ các trường kỹ thuật không được đào tạo chuyên sâu về quản lý thiên tai mà thường được tích lũy và đúc rút từ kinh nghiệm, từ các khoá đào tạo ngắn hạn trong và ngoài nước; đặc biệt kinh nghiệm thực tế trong quản lý nhà nước, trong điều phối hợp tác với các đối tác còn hạn chế, trình độ ngoại ngữ, kỹ năng hợp tác cần được nâng cao để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hội nhập trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai trong khu vực và trên thế giới.

2. Cơ sở vật chất

2.1. Cơ sở làm việc

Hiện Trung tâm được bố trí 03 phòng làm việc tại nhà A9, Bộ Nông nghiệp và PTNT với tổng diện tích gần 50 m², gồm 01 phòng Giám đốc và 01 phòng cho các cán bộ. Mỗi cán bộ của Trung tâm hiện nay chỉ có khoảng 2-3m² làm việc. Trung tâm hiện chưa có phòng họp nên thường bố trí họp tại phòng làm việc chung hoặc bố trí tại các cơ quan khác. Như vậy, tại thời điểm hiện nay, diện tích bố trí phòng làm việc rất hạn chế, không đủ theo nhu cầu hiện tại và chiến lược phát triển của Trung tâm.

2.2. Trang thiết bị

Trang thiết bị của Trung tâm hiện chỉ có các thiết bị văn phòng, gồm 10 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 01 máy chiếu, 01 máy photocopy, 02 máy in màu và đen trắng.

Trang thiết bị của Trung tâm thường được kế thừa từ các dự án và một số được sử dụng lâu năm. Vì vậy, trang thiết bị văn phòng hiện còn thiếu, không đồng bộ đã ảnh hưởng đến công việc chung của Trung tâm, của các cán bộ; gây khó khăn trong ứng dụng, phát triển công nghệ tin học trong chiến lược phát triển; đồng thời làm mất mỹ quan công sở, ngoại giao với các tổ chức quốc tế.

2.3. Phần mềm và hệ thống thông tin

Với vai trò tham mưu kỹ thuật cho Tổng cục Thủy lợi trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển hệ thống quản lý thông tin thiên tai, hệ thống hỗ trợ ra quyết định là rất quan trọng. Tuy nhiên, hiện nay ngoài các phần mềm văn phòng, Trung tâm vẫn chưa có các phần mềm hoặc hệ thống thông tin chuyên dùng phục vụ công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Đây thực sự là khó khăn và thách thức của Trung tâm mà chưa thể giải quyết trong thời gian trước mắt.

2.4. Phương tiện

Hiện Trung tâm chưa có phương tiện ô tô phục vụ nhu cầu công tác. Trong năm 2011, Trung tâm đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Thủy lợi duyệt dự toán giao ngân sách để mua 01 xe từ ngân sách nhà nước nhưng việc trang bị xe ô tô hiện đang tạm dừng theo Nghị quyết số 11/2011/NQ-CP.

3. Hợp tác kỹ thuật và chia sẻ thông tin

Hiện nay, Trung tâm đã xây dựng và duy trì một số đầu mối hợp tác kỹ thuật với một số các tổ chức quốc tế, mạng lưới công tác trong và ngoài nước theo sự phân công của Tổng cục giao trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Nhờ đó Trung tâm đã kịp thời tham mưu và đề xuất Tổng cục tổ chức các hoạt động trong

khuôn khổ hợp tác kỹ thuật; đồng thời chia sẻ thông tin, kết quả các chương trình, dự án và mục tiêu của Chính phủ trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

Tuy nhiên, việc hợp tác vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, cơ hội và yêu cầu. Sự hợp tác vẫn mang tính ngắn hạn, nhỏ, lẻ, chủ yếu là chia sẻ thông tin thông qua các cuộc họp, hội thảo kỹ thuật và các thỏa thuận kỹ thuật quy mô nhỏ. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng cơ chế hợp tác lâu dài, tạo diễn đàn kỹ thuật chung với các tổ chức quốc tế nhằm chia sẻ thông tin, huy động tổng hợp nguồn lực hỗ trợ thực hiện các mục tiêu chung của Chính phủ về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

4. Các dự án đang triển khai

4.1. Dự án “*Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu – SCDM*” do UNDP tài trợ, đây là loại dự án quốc gia điều hành - Cơ chế quản lý dự án tuân thủ theo các quy định của Chính phủ Việt Nam.

Mặc dù một số hoạt động chậm so với tiến độ đề ra nhưng các hoạt động của dự án đang dần điều chỉnh phù hợp với các mục tiêu, chương trình của Chính phủ như hỗ trợ xây dựng Luật Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai, Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng”.

4.2. Dự án “*Nâng cao năng lực thích ứng với thiên tai tại khu vực miền Trung Việt Nam*” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ và Dự án “*Tăng cường năng lực cảnh báo sớm lũ lụt tại Việt Nam*” do Cơ quan Phát triển Thương mại Hoa Kỳ (USTDA) tài trợ, Dự án “*Tăng cường năng lực nhằm nâng cao các hoạt động tổng hợp và có điều phối trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp ở vùng núi phía Bắc Việt Nam*” do Tổ chức nông lương Liên hiệp quốc (FAO) tài trợ - Đây là loại dự án hỗ trợ quản lý chương trình, dự án cho các nhà tài trợ song phương và đa phương - Việc quản lý và thực hiện dự án do nhà tài trợ trực tiếp thực hiện, các cơ quan Chính phủ đóng vai trò hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Do đây là hình thức hỗ trợ mới và đang có xu hướng gia tăng trong thời gian gần đây nên đã gây lúng túng cho các cán bộ trong các cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, hiện các dự án đã được triển khai và đạt kết quả ban đầu.

4.3. Các chương trình, dự án đầu tư bằng nguồn kinh phí nhà nước như: Dự án xây dựng hệ thống thông tin quản lý hồ chứa phục vụ công tác phòng chống lũ, bão; Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

Các dự án Trung tâm hiện đang quản lý, triển khai đã bước đầu đạt được kết quả và đang được đẩy nhanh đảm bảo mục tiêu và kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, thông qua triển khai các chương trình, dự án, việc nắm rõ xu thế về cơ chế quản lý dự án tài

trợ của các đối tác, nắm rõ quy định của nhà nước về quản lý dự án, yêu cầu kiến thức lồng ghép và kỹ thuật chuyên sâu là một vấn đề đặc biệt quan tâm cho mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của Trung tâm.

5. Đánh giá tổng thể

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai đã kế thừa kinh nghiệm trong nhiều năm công tác phòng chống lụt bão. Việc thành lập Trung tâm có thể được xem là xu thế khách quan để đồng thời đáp ứng việc tham mưu hỗ trợ các cơ quan quản lý trong công tác quản lý thiên tai và hỗ trợ mở rộng quan hệ với các nước trong khối Asian, các tổ chức quốc tế nhằm thu hút sự quan tâm, hỗ trợ và các cam kết thực hiện các chính sách về giảm nhẹ thiên tai.

Tuy nhiên trước những đòi hỏi ngày càng cao trong hội nhập khu vực, trên thế giới và thực tiễn quản lý thiên tai tại Việt Nam, cơ sở vật chất và hệ thống quản lý thông tin thiên tai chưa đáp ứng được với yêu cầu; nguồn nhân lực và chất lượng cán bộ cần từng bước nâng cao về tư duy, lý luận và trình độ quản lý nhà nước, chuyên môn trong phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; chưa tạo được mối liên kết chặt chẽ với các tổ chức quốc tế trong nước và quốc tế.

Đối với nguồn nhân lực: Các cán bộ của Trung tâm được đào tạo chính quy tại các Trường Đại học và Viện nghiên cứu uy tín trong nước và quốc tế; đã có kinh nghiệm trong công tác phòng tránh và giảm thiên tai; có khả năng sử dụng ngoại ngữ khá cao. Tuy nhiên, các cán bộ của Trung tâm chủ yếu là cán bộ trẻ, còn thiếu kinh nghiệm trong quản lý nhà nước; trình độ tiếng Anh vẫn cần tiếp tục được nâng cao; chưa thường xuyên tiếp cận và tham khảo các thông tin và khoa học kỹ thuật về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

Đối với cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất của Trung tâm hiện còn thiếu và chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu công việc của các cán bộ; không gian làm việc còn chật chội, nhất là sau khi Trung tâm bổ sung biên chế vào cuối năm 2011; trang thiết bị văn phòng, phục vụ tác nghiệp còn thiếu hoặc không đồng bộ. Các phần mềm quản lý, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu hiện chưa có. Đây là khó khăn lớn của Trung tâm trong công tác tham mưu Tổng cục, Văn phòng Ban chỉ đạo PCLBTW.

Các đầu mối quốc tế và khu vực đang hợp tác: Trong thời gian qua, Ban lãnh đạo và mỗi cán bộ Trung tâm đã nỗ lực trong hợp tác, chia sẻ thông tin và đã được đánh giá cao từ cơ quan, tổ chức trong nước, khu vực và thế giới. Tuy nhiên, với các hạn chế từ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất vẫn sẽ là những thách thức lớn đối với Trung tâm trong thời gian tới.

Trước những đánh giá hiện trạng của Trung tâm và xu thế tất yếu trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, việc xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 là cần thiết.

IV. CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Để xây dựng chiến lược, Trung tâm đã tập trung phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài, những yếu tố vừa mang tính chủ quan, vừa mang tính khách quan, đã, đang và sẽ tác động đến sự tồn tại và phát triển của Trung tâm. Những mặt mạnh và mặt hạn chế hiện thời đều được Trung tâm phân tích đầy đủ và thẳng thắn, song song với việc xem xét có trách nhiệm những cơ hội và thách thức trong tương lai để từ đó đề xuất một chiến lược phát triển hợp lý và khả thi nhất. Trung tâm đã có một mô tả tổng quan các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình phát triển. Chiến lược được xây dựng trên cơ sở nâng cao và thúc đẩy hơn nữa những điểm mạnh đã có, cũng như đề xuất những giải pháp tương ứng để khắc phục những mặt còn hạn chế. Chiến lược cũng được xây dựng trên nền tảng tận dụng những cơ hội và xu thế phát triển, đồng thời dự tính và xem xét các giải pháp phù hợp để vượt qua thách thức. Việc phân tích đầy đủ và khách quan các điểm mạnh và điểm hạn chế, các cơ hội và thách thức là bước đi quan trọng trong tiến trình xây dựng chiến lược phát triển của Trung tâm.

1. Điểm mạnh và điểm hạn chế

1.1. Điểm mạnh

- Trong quá trình phát triển, Trung tâm luôn được sự quan tâm, giúp đỡ nhiều mặt của các cấp, từ các cơ quan trong Bộ, lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Thủy lợi, các cơ quan liên quan tại địa phương. Đó không chỉ là động lực mạnh mẽ mà còn là chỗ dựa vững chắc cho sự tồn tại và đi lên của Trung tâm trong tương lai.

- Trung tâm là đơn vị đã được kế thừa nhiều năm kinh nghiệm trong công tác phòng chống lụt, bão, có đủ chuyên môn để thực hiện và hoàn thành tốt các chức năng và nhiệm vụ được Tổng cục giao.

- Trung tâm đã xây dựng và thiết lập được mối liên kết chặt chẽ và quan hệ phối hợp thân thiện, hợp tác với nhiều ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế trong nước, khu vực và trên thế giới.

- Trung tâm có kinh nghiệm, kiến thức, đủ năng lực chuyên môn và khả năng ứng dụng công nghệ mới, nên là đơn vị có nhiều tiềm năng và lợi thế so sánh với nhiều đối tác khác.

- Thông qua các nhiệm vụ được giao, sự liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành, các địa phương, các tổ chức quốc tế, Trung tâm có điều kiện quảng bá rộng rãi chức năng và nhiệm vụ của mình, thông qua đó, không những tạo được mối liên hệ tốt mà còn là cơ sở vững chắc để mở rộng thêm mối quan hệ với các ngành, các địa phương, các tổ chức quốc tế.

- Là đơn vị thuộc hệ thống cơ quan Nhà nước, Trung tâm luôn xây dựng và thực thi một hệ thống quản lý tài chính lành mạnh, theo pháp luật. Đây là cơ sở quan trọng để Trung tâm trở thành một đơn vị minh bạch về tài chính.

- Trong thời gian ngắn, Trung tâm đã tiếp nhận và hình thành một đội ngũ cán bộ trẻ đang độ tuổi thanh niên, có trình độ và ham học hỏi, năng động, sáng tạo và yêu nghề. Đây là vốn quý của Trung tâm trong giai đoạn hình thành và phát triển.

Những điểm mạnh trên đây là nền tảng quan trọng, đảm bảo tính khả thi cao và sự thành công cho chiến lược phát triển Trung tâm.

1.2. Điểm hạn chế

- Tuy hiện nay, cán bộ của Trung tâm có trình độ từ đại học trở lên, song các cán bộ còn trẻ nên còn thiếu kinh nghiệm, kiến thức về quản lý thiên tai mang tính chuyên ngành chưa mang tính hệ thống và toàn diện. Một số chuyên ngành cần thiết còn thiếu như công nghệ thông tin, viễn thám. Trình độ ngoại ngữ của nhiều cán bộ cần được nâng cao, đặc biệt các cán bộ trong việc tham gia các hoạt động hợp tác với các đối tác quốc tế.

- Tầm chiến lược của một số cán bộ lâu năm còn chưa theo kịp với yêu cầu chung. Kinh nghiệm thực tế, nhất là đối với cán bộ trẻ công tác dưới 5 năm còn yếu và chưa bám sát với yêu cầu thực tiễn.

- Trang thiết bị còn thiếu, không đồng bộ gây khó khăn trong việc phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng các hệ thống quản lý thông tin thiên tai hỗ trợ kỹ thuật.

Xác định rõ các mặt hạn chế sẽ giúp Trung tâm có thể đề xuất hợp lý các giải pháp khắc phục và giảm nhẹ tác động của những mặt yếu ấy đến quá trình phát triển của mình.

2. Cơ hội và thách thức

2.1. Cơ hội

- Trong những năm gần đây Chính phủ đã quan tâm đến công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai thông qua việc ban hành Chiến lược Quốc gia Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai đến 2020, Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” và các văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao thể chế, chính sách quản lý phòng tránh thiên tai, đặc biệt Luật Phòng, tránh và Giảm nhẹ thiên tai đang được xây dựng và dự kiến trình Quốc hội thông qua năm 2012.

- Các Nhóm làm việc về Quản lý thiên tai, Nhóm làm việc quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, Nhóm điều phối chương trình của các cơ quan Liên hiệp quốc đang hỗ trợ tích cực.

- Các tổ chức quốc tế trong nước và quốc tế đã và đang hỗ trợ mạnh mẽ các hoạt động quản lý thiên tai tại Việt Nam như tăng cường thể, chính sách, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng thông qua các dự án hỗ trợ kỹ thuật.

- Sự hội nhập mạnh mẽ của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới trong lĩnh vực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai như Khung hành động Hyogo, Hiệp định ASEAN về Quản lý Thiên tai và Ứng phó khẩn cấp (AADMER) tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy đào tạo nguồn nhân lực.

- Thông tin và nguồn tài liệu nghiên cứu, đào tạo, các bài học kinh nghiệm và mô hình tốt được phát triển mạnh mẽ và chia sẻ rộng rãi thông qua các cuộc họp, hội thảo và mạng internet. Đây thực sự là kho tài liệu quý báu nếu được tận dụng và áp dụng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

2.2. Thách thức

- Thiên tai ngày càng trở lên phức tạp, khó lường, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu, vì vậy đòi hỏi cần có sự nâng cao nhận thức và cách tiếp cận mới, hợp lý trong quá trình hội nhập quản lý rủi ro thiên tai trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt hiện nay thiên tai tại Việt Nam bao gồm 13 loại hiểm họa.

- Một số nhiệm vụ được giao đều là công việc mới (Hoạt động hợp tác ASEAN; Đề án 1002/QĐ-TTg) có nội dung và cơ chế thực hiện phức tạp cần phải phối hợp nhiều cơ quan, do vậy trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Hiện trạng thiết bị và sự hạn chế ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý rủi ro thiên tai (*Chia sẻ thông tin, hệ thống quản lý thông tin và hỗ trợ ra quyết định*) là thách thức to lớn trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trung tâm.

- Hạn chế về tiếng Anh của các cán bộ trẻ hiện tại là một trong những khó khăn trong việc trau dồi kiến thức thông qua tiếp cận tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh, đồng thời khó khăn trong phối hợp thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai với các đối tác quốc tế trong nước, khu vực và trên thế giới.

PHẦN II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2020

I. MONG MUỐN, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mong muốn

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai là cơ quan sự nghiệp công lập hỗ trợ và tham gia các hoạt động của Tổng cục Thủy lợi, Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương trong công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định ứng phó với thiên tai; tổ chức thực hiện các chương trình về đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; ứng dụng và nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý thông tin thiên tai phục vụ công tác điều hành chỉ đạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi và chia sẻ thông tin trong và ngoài nước; là đầu mối liên hệ với các tổ chức, mạng lưới, diễn đàn trong nước và quốc tế về công nghệ, thông tin trong lĩnh vực phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu đến 2015

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai là một tổ chức phát triển bền vững, luôn phấn đấu ở trình độ cao về khoa học, công nghệ, có khả năng đáp ứng hỗ trợ và thực thi hiệu quả các hoạt động phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu.

2.2. Định hướng đến năm 2020

Trung tâm có tầm vóc quốc gia và là một cấu phần quan trọng trong hệ thống quản lý thiên tai quốc gia trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật, giải pháp về công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho Tổng cục Thủy lợi, Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương và các cơ quan quản lý thiên tai tại địa phương - một Trung tâm trở thành cơ quan quản lý thông tin, kỹ thuật thiên tai vững vàng tiếp cận, hòa nhập, kết nối với các Trung tâm liên quan trong nước và quốc tế - một Trung tâm về nghiên cứu, đào tạo và đầu mối kỹ thuật trong nước và quốc tế trong tiếp nhận và chia sẻ khoa học công nghệ mới - một Trung tâm phối hợp và hỗ trợ cho các Viện, Trường, cơ quan kỹ thuật của địa phương trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực có tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Luôn vươn lên với giá trị cốt lõi: *Quản lý - Hợp tác - Cùng hành động vì mục tiêu An sinh xã hội, Quản lý rủi ro thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu.*

II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Phát triển tổ chức và nguồn nhân lực

1.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển tổ chức có đủ các cấu phần chuyên trách, có tính kế thừa với quy chế phối hợp chặt chẽ phù hợp với hệ thống và bối cảnh quản lý thiên tai tại Việt Nam; Phát triển đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, bản lĩnh chính trị và khả năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

1.2. Chiến lược hành động

Để đạt được mục tiêu trên, những chiến lược hành động chính từ nay đến 2020 được xác định như sau:

a. Kiện toàn cơ cấu tổ chức

Hoàn thiện tổ chức và bộ máy hoạt động đáp ứng nhiệm vụ được phân công, định hình đến năm 2015 và điều chỉnh phù hợp với những quy định trong công tác quản lý thiên tai đến năm 2020 để tất cả các đơn vị trực thuộc hoàn chỉnh và ổn định dài hạn về chức năng và nhiệm vụ.

b. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Tăng dần số cán bộ, viên chức và ổn định trong khoảng 80 - 100 người tại thời điểm năm 2020 (đến năm 2015 đạt 60 người). Số lượng và chuyên ngành tuyển dụng mới hàng năm xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của từng phòng và xu hướng phát triển của Trung tâm, được dự kiến cho từng năm và thực hiện theo đúng trình tự quy định của Nhà nước về tuyển dụng viên chức và người lao động.

- Thu hút, phát hiện, đào tạo và hỗ trợ để từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực và uy tín về chuyên môn; Quy hoạch và đề nghị bổ nhiệm vào các vị trí quản lý và tham gia tạo nguồn cán bộ cho các đơn vị quản lý thiên tai. Đến năm 2020 bảo đảm 70% có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó 10% có trình độ tiến sỹ; 100% cán bộ có thể sử dụng ngoại ngữ trong làm việc (Năm 2015 là 70%).

- Tăng cường công tác đào tạo thông qua chương trình, dự án hợp tác trong nước và quốc tế.

- Trước mắt đến năm 2015, củng cố và tăng cường nhân lực cho nhân sự các đơn vị quan trọng (Ưu tiên nhân sự và tăng cường năng lực cho 02 phòng: Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, Thông tin và thống kê).

- Ưu tiên và tăng cường bồi dưỡng cán bộ nữ để đến 2015 đạt ít nhất 30% cán bộ cấp phòng là nữ; đến 2020 là 40%.

2. Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

2.1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ triển khai hiệu quả, đảm bảo mục tiêu của chương trình quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng thông qua xây dựng và củng cố hệ thống đào tạo (tài liệu và mạng lưới giảng viên) ổn định, bền vững; Liên kết, phối hợp và điều phối các chương trình để tạo được sức mạnh chung và tránh lãng phí nguồn lực trong tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2.2. Chiến lược hành động

- Xây dựng hệ thống đào tạo quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng thống nhất tại các cấp trên cơ sở hệ thống hiện có nhưng có điều chỉnh, nâng cấp phù hợp theo thời gian và yêu cầu thực tiễn của từng giai đoạn phát triển.

- Ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ quản lý và huy động mọi nguồn lực trong triển khai các hoạt động đào tạo quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Rà soát và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thống nhất quản lý chương trình; Hỗ trợ và huy động các nguồn lực hợp pháp triển khai và quy định nghĩa vụ, quyền lợi của các cá nhân, tổ chức tham gia.

- Kết nối, điều phối sự hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế trong việc triển khai quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

3. Ứng dụng khoa học công nghệ

3.1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng khoa học công nghệ mới theo quy mô hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác hỗ trợ điều hành của Tổng cục Thủy lợi, Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương; Đồng thời theo kịp khả năng và trình độ phát triển thông tin của các nước trong khu vực và quốc tế.

3.2. Chiến lược hành động

Để đạt được mục tiêu trên, những chiến lược hành động chính từ nay đến 2020 được xác định như sau:

- Ứng dụng công nghệ tin học, xây dựng và hàng năm nâng cấp cơ sở hạ tầng tin học và tiến tới việc tin học hóa nhằm quản lý các hoạt động nội nghiệp và ngoại nghiệp của Trung tâm (*e-Center*). Đến năm 2015, Trung tâm được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị văn phòng và tin học hóa toàn bộ các hoạt động của Trung tâm. Hệ thống sẽ được nâng cấp hàng năm.

- Phát triển và nâng cấp hàng năm hệ thống hỗ trợ ra quyết định phục vụ điều hành, chỉ đạo của Tổng cục Thủy lợi, Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương.

Đến năm 2015, nghiên cứu và định hình mô hình hệ thống hỗ trợ ra quyết định và hoàn thiện các chương trình, cơ sở dữ liệu hiện đang được Tổng cục Thủy lợi giao thực hiện. Đến năm 2020, xây dựng, hoàn thiện Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Đào tạo và trang bị các phần mềm chuyên ngành và mô hình mới trong nước và quốc tế, gắn sử dụng phần mềm và mô hình mới với quá trình thực thi các nhiệm vụ; Chia sẻ và tiếp nhận công nghệ khoa học công nghệ mới liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Từng bước phát triển và đề xuất ứng dụng công nghệ viễn thám trong công tác quản lý thiên tai.

4. Hợp tác kỹ thuật và chia sẻ thông tin

4.1. Mục tiêu tổng quát

Huy động nguồn lực về khoa học công nghệ, thông tin thiên tai và kết nối với các hoạt động khu vực, quốc tế về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

4.2. Chiến lược hành động

- Củng cố và tăng cường mối quan hệ với các cơ quan Trung ương, các địa phương và các tổ chức quốc tế trong và ngoài nước liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai thông qua việc xây dựng khung hợp tác lâu dài.

- Chia sẻ và tiếp nhận thông tin về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai với các bên liên quan là hoạt động quan trọng, lồng ghép trong các hoạt động của Trung tâm thông qua hỗ trợ của công nghệ tin học.

5. Quản lý tài chính và nâng cao đời sống cán bộ, viên chức

5.1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính tuân thủ các quy định của Chính phủ, đảm bảo tính minh bạch, công khai.

- Thông qua các tổ chức như Chi bộ, Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của Trung tâm, từng bước nâng cao đời sống cán bộ, viên chức thông qua việc nâng cao thu nhập; Thường xuyên thực hiện các hoạt động phúc lợi; Nâng cao đời sống tinh thần.

5.2. Chiến lược hành động

- Xây dựng cơ chế quản lý, giám sát tài chính nội bộ Trung tâm đảm bảo tính công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch Trung tâm trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, viên chức của Trung tâm thông qua việc tăng cường sinh hoạt tập thể có lồng ghép với các hoạt động công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của Trung tâm.

6. Phát triển cơ sở vật chất

6.1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo môi trường và điều kiện làm việc hỗ trợ cho mỗi cán bộ, chuyên viên nói riêng, Trung tâm nói chung hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

6.2. Chiến lược hành động

a) Cơ sở làm việc

Với số lượng nhân viên Trung tâm đến 2020 từ 80-100 người, Trung tâm cần tổng diện tích làm việc khoảng 1.400 m²

- Phần không gian:

- + Hội trường lớn: 01 (300m², đủ chỗ cho khoảng 50 người)
- + Hội trường nhỏ: 02 (50m², đủ chỗ cho khoảng 30 người)
- + Thư viện: 01 (100m²)
- + Phòng máy chủ: 01 (30m²)
- + Phòng làm việc cho tình nguyện viên, chuyên gia quốc tế: 01 (40m²)
- + Hành lang: 400 m²

- Phần làm việc của các đơn vị:

- + Phòng Ban Giám đốc: 04 (Giám đốc 40m², Phó Giám đốc 25m²)
- + Phòng Hành chính - Tài chính: 02 (mỗi phòng 20m²)
- + Phòng Đối tác quản lý thiên tai: 01 (50 m²)
- + Phòng Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng: 01 (50m²)
- + Phòng Đào tạo và chuyển giao công nghệ: 01 (50m²)
- + Phòng Thông tin và thống kê: 01 (70m²)

b) Trang thiết bị

- Máy tính để bàn:

- + Năm 2015: 60 máy tính để bàn (trong đó: 10 máy cấu hình cao)
- + Năm 2020: 100 máy tính (trong đó: 20 máy cấu hình cao)

- Máy in các loại:
 - + Máy in đen trắng A4: 09
 - + Máy in đen trắng A3: 02
 - + Máy in màu A4: 03
 - + Máy in màu A3: 02
 - + Máy in màu A0: 01
- Máy tính xách tay: 14
- Máy Scan: 03
- Máy photocopy: 02
- Máy quay phim: 04
- Máy chiếu: 03
- Máy ảnh kỹ thuật số: 05
- Các thiết bị văn phòng khác
- Thiết bị ngoại nghiệp (GPS): 05

c) Phần mềm và hệ thống thông tin

- Phần mềm bản quyền chuyên dụng về viên thám
- Phần mềm bản quyền tính toán và dự báo lũ: MIKE,...
- Phần mềm văn phòng bản quyền Window, Exel,..
- Phần mềm bản quyền liên quan đến mạng máy tính
- Phát triển phần mềm hỗ trợ quản lý và hỗ trợ công việc của Trung tâm (*e-Center*).
- Hệ thống hỗ trợ ra quyết định: VINAWARE,....
- Cơ sở dữ liệu về thiên tai và đánh giá nhu cầu: DANA, DesInventar,..
- Hệ thống hỗ trợ quản lý giám sát hồ chứa phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
- Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

d) Phương tiện

Phương tiện đi/lại: 02 xe ô tô, trong đó có xe 07 chỗ phục vụ thực địa và tham gia phòng chống thiên tai khi được phân công.

7. Tư vấn và chuyển giao công nghệ

7.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường công tác nghiên cứu, hỗ trợ tư vấn và hợp tác chuyển giao công nghệ trực tiếp hỗ trợ kỹ thuật cho Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương; Hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học về các lĩnh vực liên quan đến giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời là đầu mối tin cậy với các đối tác trong nước và quốc tế về đào tạo ngắn hạn, nghiên cứu nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai các cấp và hỗ trợ có hiệu quả cho hệ thống quản lý thiên tai ở Việt Nam.

7.2. Chiến lược hành động

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chuyên môn có đủ khả năng tham gia tư vấn về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
- Chủ động liên kết, hợp tác với các đơn vị, chuyên gia các đơn vị trong và ngoài Bộ trong thực hiện các hoạt động tư vấn.
- Xây dựng chiến lược phát triển cơ cấu tổ chức đào tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.
- Tham gia đăng ký danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp Bộ.

PHẦN III

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2015

1. Phát triển tổ chức và nguồn nhân lực

1.1. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố tổ chức đảm bảo các bộ phận trong Trung tâm hoạt động nề nếp, rõ ràng về trách nhiệm trong các hoạt động; Thiết lập, tăng cường liên kết với mạng lưới các Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai và các cơ quan liên quan cấp tỉnh; Mở rộng hợp tác có chiều sâu với mạng lưới đối tác trong nước, khu vực và trên thế giới trong quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách đủ trình độ, tư duy thực thi các nhiệm vụ quản lý phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

1.2. Giải pháp

a. Kiện toàn cơ cấu tổ chức

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các phòng trực thuộc Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ có sự điều chỉnh bổ sung phù hợp

- Hỗ trợ cơ quan quản lý thiên tai; Xây dựng mô hình Trung tâm cấp tỉnh phù hợp nhu cầu của các địa phương trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, đồng thời tạo mạng lưới liên kết các cấp hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi tiếp nhận sự hỗ trợ trực tiếp từ các tổ chức trong nước và quốc tế.

b. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Xây dựng tiêu chuẩn riêng về chuyên môn, ngoại ngữ phù hợp với từng đối tượng cán bộ làm cơ sở để tuyển dụng, đào tạo, bố trí sắp xếp, đánh giá năng lực cán bộ.

- Thu hút, phát hiện, đào tạo và có chính sách cụ thể hỗ trợ những cán bộ có năng lực trở thành những hạt nhân, chuyên gia có uy tín; Đưa vào quy hoạch và đề nghị bổ nhiệm vào các vị trí quản lý. Đến năm 2015 bảo đảm 70% có trình độ thạc sỹ trở lên; 100% cán bộ làm việc được bằng tiếng Anh.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực tiếng Anh thông qua chương trình, dự án hợp tác song phương và đa phương, chương trình tình nguyện viên.

- Tiến hành công tác đánh giá cán bộ một cách thường xuyên theo các tiêu chí quy định về tuyển dụng, đào tạo và sử dụng cán bộ.

1.3. Kế hoạch

a) Năm 2011

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng số cán bộ theo chỉ tiêu được giao năm 2011.

- Đánh giá năng lực, sở trường và bố trí cán bộ vào các phòng của Trung tâm. Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo và nâng cao năng lực cho các cán bộ mới được tuyển dụng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ lãnh đạo kế cận cấp phòng, Trung tâm.

- Tổ chức và tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành, khóa nâng cao trình độ tiếng Anh và quản lý dự án.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế đăng ký tình nguyện viên quốc tế làm việc tại Trung tâm theo Chương trình tình nguyện viên hàng năm.

- Tạo điều kiện cho các cán bộ mới tuyển dụng tham gia các lớp về hành chính nhà nước; đối với các cán bộ cũ tham gia các lớp chuyên viên chính.

- Rà soát và tạo điều kiện cho các cán bộ mới tham gia học các lớp cảm tình Đảng; Trong năm 2011, kết nạp 01 đến 02 đồng chí vào Đảng.

b) Năm 2012

- Rà soát công việc và nguồn nhân lực hiện có để đề xuất bổ sung biên chế cho Trung tâm.

- Phối hợp và lồng ghép đào tạo các kiến thức về thiên tai, quản lý thiên tai cho các cán bộ mới tuyển dụng.

- Đối với các cán bộ mới tuyển dụng còn hạn chế về ngoại ngữ: Tiếp tục tổ chức và tham gia các khóa đào tạo về tiếng Anh, phấn đấu trong năm 2012 các cán bộ mới được tuyển dụng có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp thông thường.

- Tham gia các hội thảo kỹ thuật trong nước và quốc tế cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Tổ chức hoặc tham gia các khóa đào tạo tiếng Anh nâng cao nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ trình độ về ngoại ngữ trong ngoại giao, đàm phán quốc tế.

- Tham gia các khóa học về quản lý hành chính Nhà nước cho các cán bộ của Trung tâm.

- Tiếp tục công tác nhận thức về Đảng cho các cán bộ mới và bồi dưỡng, kết nạp Đảng cho từ 01 đến 02 đồng chí.

c) Năm 2013

- Rà soát chức năng nhiệm vụ của Trung tâm, xác định số lượng phòng, ban, số lượng cán bộ cần thiết, lập kế hoạch, báo cáo và trình Tổng cục Thủy lợi số chỉ tiêu cần bổ sung.

- Chủ động tạo điều kiện để các cán bộ tham gia các hội thảo kỹ thuật trong nước và quốc tế nâng cao trình độ ngoại ngữ, cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Phần đầu toàn bộ lãnh đạo phòng đã được kết nạp Đảng, 50% cán bộ đã được học các lớp bồi dưỡng kiến thức về Đảng.

d) Năm 2014

- Tiếp tục các hoạt động đào tạo, tập huấn kiến thức về quản lý thiên tai, quản lý nhà nước, ngoại ngữ cho các cán bộ mới được tuyển dụng.

- Chủ động tạo điều kiện để các cán bộ tham gia các hội thảo kỹ thuật trong nước và quốc tế nâng cao trình độ ngoại ngữ, cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Phần đầu 70% cán bộ đã được học các lớp bồi dưỡng kiến thức về Đảng.

e) Năm 2015

- Tiếp tục các hoạt động đào tạo, tập huấn kiến thức về quản lý thiên tai, quản lý nhà nước, ngoại ngữ cho các cán bộ mới được tuyển dụng.

- Chủ động tạo điều kiện để các cán bộ tham gia các hội thảo kỹ thuật trong nước và quốc tế nâng cao trình độ ngoại ngữ, cập nhật thông tin, kiến thức, công nghệ mới trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Phần đầu các cán bộ kỹ thuật, đặc biệt đối với các phòng kỹ thuật, đạt trình độ Thạc sỹ chuyên ngành.

- Phần đầu 100% cán bộ đã được học các lớp bồi dưỡng kiến thức về Đảng.

2. Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng

2.1. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở kế thừa, xây dựng và phát triển hệ thống đào tạo gồm:

a) Đội ngũ giảng viên chủ chốt đủ năng lực, trình độ và kỹ năng đào tạo tại các cấp, các tổ chức trong nước và quốc tế.

b) Cơ sở dữ liệu về tài liệu đào tạo, tài liệu truyền thông và các công cụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm về thiên tai, kinh tế xã hội của từng vùng, tỉnh và văn hóa đặc thù của từng cộng đồng, nhóm cộng đồng.

2.2. Giải pháp

a) Rà soát, phát triển tài liệu đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến

- Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đã có và đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức tham gia và các cơ quan, tổ chức khác ở tất cả các cấp.

- Tập hợp, tuyển chọn, biên soạn mới hoặc chỉnh lý, cập nhật các nội dung về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu và các nội dung khác có liên quan đã có và đang được sử dụng.

- Xây dựng, phát triển bộ tài liệu khung về các loại hình thiên tai, nguyên tắc phòng tránh và các vấn đề liên quan như giới, đói nghèo, Trên cơ sở bộ tài liệu khung, các tỉnh sẽ tự xây dựng bộ tài liệu đào tạo cho tỉnh mình trên cơ sở đặc điểm thiên tai, kinh tế - xã hội, văn hóa và tập quán sinh sống của cộng đồng.

b) Xây dựng và phát triển mạng lưới giảng viên thiên tai

- Tận dụng nguồn giảng viên hiện có: Rà soát, củng cố đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên (*sau đây gọi là đội ngũ giảng viên*) về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đến tận cơ sở; Đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác trên trong các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Phụ nữ, các Trường đại học và Viện nghiên cứu, các tổ chức Phi chính phủ tại Việt Nam,...

- Phối hợp với các địa phương, các tổ chức tham gia xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực và kiến thức của đội ngũ giảng viên hiện có; Đưa ra mức phù hợp về năng lực và kiến thức của đội ngũ giảng viên sau đào tạo, bồi dưỡng theo từng cấp Trung ương, địa phương (*tỉnh, huyện, xã*).

- Đào tạo đội ngũ giảng viên từ Trung ương đến đến cấp tỉnh, cấp huyện, xã và cộng đồng.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện có liên quan đến chế độ cho đội ngũ giảng viên, học viên từ đó đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc xây mới để quy định nghĩa vụ, quyền lợi của đội ngũ giảng viên tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng.

c) Phát triển các công cụ hỗ trợ đào tạo, truyền thông

- Xây dựng bộ bản đồ rủi ro thiên tai và các biện pháp phòng tránh các cấp. Đặc biệt đối với cấp xã do người dân tự xây dựng với sự hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức.

- Đánh giá và thu thập các bản đồ hành chính, bản đồ theo chủ đề riêng và tận dụng tối đa các bản đồ được xây dựng thông qua các dự án như WB4, GFDRR phục vụ công tác điều hành phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng công cụ giảng dạy kiến thức và kỹ năng đào tạo hỗ trợ cho các giảng viên các cấp.

- Xây dựng các bộ tài liệu tập huấn truyền thông về thiên tai, quản lý thiên tai các vấn đề liên quan và phát trên các phương tiện thông tin đại chúng các cấp và mạng lưới loa phát thanh tại cộng đồng.

- Xây dựng Chương trình truyền thông hỗ trợ nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

d) Tập huấn và hướng dẫn thực hiện quy mô cấp tỉnh và vùng.

e) Điều phối, phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế trong thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại các địa phương.

2.3. Kế hoạch

a) Năm 2011

- Xây dựng kế hoạch năm và kế hoạch 05 năm thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng (Sau đây gọi là Đề án)

- Xây dựng Hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án.

- Xây dựng Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính và định mức trong việc thực hiện Đề án.

- Xây dựng Hướng dẫn Giám sát và đánh giá việc thực hiện Đề án.

- Xây dựng Hướng dẫn người dân tự xây dựng Bản đồ thiên tai và Bản đồ rủi ro thiên tai.

- Xây dựng Nhóm làm việc về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng nhằm thống nhất các hoạt động của các tổ chức, huy động mọi nguồn lực hỗ trợ triển khai Đề án.

- Xây dựng Bộ tài liệu tập huấn TOT cho cán bộ cấp tỉnh về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Tập huấn và hướng dẫn thực hiện quy mô cấp tỉnh và vùng

- Điều phối, phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế trong thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại các địa phương.

b) Năm 2012-2013:

- Xây dựng quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo kết quả các hoạt động Đề án.

- Hướng dẫn cơ chế việc duy tu, bảo dưỡng các công trình phòng tránh thiên tai quy mô nhỏ thuộc phạm vi Đề án.

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp quy định cụ thể nhằm đảm bảo có sự tham gia của cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Xây dựng các Hướng dẫn người dân lập kế hoạch phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai và phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng.

- Tập huấn và hướng dẫn thực hiện quy mô cấp tỉnh và vùng

- Điều phối, phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế trong thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại các địa phương.

c) Năm 2014-2015:

- Cập nhật thông tin và tổ chức hướng dẫn các tỉnh, thành phố triển khai các hoạt động về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Thống kê số liệu, thông tin để lập Báo cáo năm, 05 năm thực hiện Đề án.

- Tổ chức các Hội thảo hàng năm và 05 năm tổng kết kết quả đạt được và các bài học kinh nghiệm.

- Xây dựng Kế hoạch 05 năm tiếp theo (2015-2020).

- Tập huấn và hướng dẫn thực hiện quy mô cấp tỉnh và vùng.

- Điều phối, phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế trong thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng tại các địa phương.

3. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

3.1. Mục tiêu cụ thể

Trung tâm có được đội ngũ nòng cốt trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; Tổng hợp, đề xuất tham mưu cho Tổng cục hỗ trợ địa phương về nghiên cứu, ứng dụng một số giải pháp về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

Phát triển hệ thống quản lý thông tin thiên tai, phục vụ nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ và cung cấp tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu đạt các tiêu chí:

- Trung tâm quản lý thông tin thiên tai tiếp cận công nghệ cao, trong đó có công nghệ viễn thám, GIS; Đáp ứng các điều kiện hòa nhập, kết nối với các Trung tâm liên quan trong nước, khu vực và quốc tế.

- Trung tâm về nghiên cứu, đào tạo về khoa học công nghệ và phối hợp với các cơ quan nghiên cứu trong nước và quốc tế trong tiếp nhận và chia sẻ khoa học công nghệ mới.

3.2. Giải pháp

a) Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực:

Thực hiện trên quan điểm “*Tri thức, đội ngũ khoa học và công nghệ là nguồn lực quan trọng cho sự nghiệp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai*”. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo đồng thời nâng cao chất lượng, đổi mới cơ cấu đào tạo, phương thức đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; Lựa chọn ban đầu và phát huy cao độ tiềm năng của đội ngũ khoa học và công nghệ hiện có; Đảm bảo thu nhập và quyền sở hữu trí tuệ cho cán bộ khoa học và công nghệ.

Xây dựng chính sách đào tạo, thu hút cán bộ có trình độ cho những ngành khoa học công nghệ ưu tiên và thực sự có nhu cầu.

Liên doanh, liên kết và đối tác với các đơn vị trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ.

b) Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho khoa học, công nghệ:

Củng cố và trang bị các thiết bị hiện đại và hạ tầng cơ sở tin học. Tin học hóa các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ phục vụ nhiệm vụ được giao.

c) Khai thác, tận dụng các năng lực khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế:

Đa dạng hóa mối quan hệ và các hình thức hợp tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ. Chú trọng hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức trong nước và quốc tế. Đầu tư đúng mức cho việc hợp tác nghiên cứu-phát triển để thích ứng các công nghệ mới hiện có tại Việt Nam. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ khoa học - công nghệ nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, tạo môi trường, chính sách thích hợp để thu hút cán bộ khoa học và công nghệ trẻ.

3.3. Kế hoạch

a) Năm 2011

- Xây dựng Đề án, Kế hoạch chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai của Trung tâm đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Tìm kiếm các nguồn để trang bị thiết bị về công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhiệm vụ được giao về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Các thông tin trong Trung tâm đảm bảo được liên kết thông qua mạng LAN.

- Xây dựng phần mềm quản lý công việc của Trung tâm và liên kết với hệ thống của Tổng cục nhằm tăng cường công tác báo cáo và tiếp nhận chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục.

- Nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan liên quan trong nước trong việc chia sẻ, triển khai Hệ thống hỗ trợ quyết định thuộc Dự án “*Tăng cường năng lực cảnh báo sớm lũ lụt tại Việt Nam*” do Cơ quan Phát triển Thương mại Hoa Kỳ (USTDA) tài trợ.

- Tham gia các cuộc họp, hội thảo và khóa đào tạo tập huấn về công nghệ trong lĩnh vực quản lý thiên tai nhằm tăng cường năng lực cho các cán bộ chuyên môn; cập nhật, điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược ứng dụng công nghệ của Trung tâm.

b) Năm 2012-2013:

- Triển khai các nội dung của kế hoạch chiến lược theo chỉ đạo của Tổng cục Thủy lợi, trên cơ sở thứ tự ưu tiên, yêu cầu thực tiễn trong quá trình triển khai kế hoạch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đưa Trung tâm trở thành Trung tâm điện tử (*e-Center*).

- Xây dựng Chương trình quản lý, giám sát đánh giá việc triển khai thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh một số dự án, chương trình được Tổng cục giao.

- Tiếp tục nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan liên quan trong nước trong việc triển khai Hệ thống hỗ trợ quyết định thuộc Dự án “*Tăng cường năng lực cảnh báo sớm lũ lụt tại Việt Nam*” do Cơ quan Phát triển Thương mại Hoa Kỳ (USTDA) tài trợ. Tiến tới tiếp quản và chủ động vận hành hệ thống.

- Tham gia các cuộc họp, hội thảo và khóa đào tạo tập huấn về công nghệ trong lĩnh vực quản lý thiên tai nhằm tăng cường năng lực cho các cán bộ chuyên môn; cập nhật, điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược ứng dụng công nghệ của Trung tâm.

c) Năm 2014-2015:

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh một số dự án, chương trình được Tổng cục giao.

- Xây dựng phương án đề xuất tiếp quản hệ thống hỗ trợ quyết định thuộc Dự án “*Tăng cường năng lực cảnh báo sớm lũ lụt tại Việt Nam*” do Cơ quan Phát triển Thương mại Hoa Kỳ (USTDA) tài trợ.

- Tham gia các cuộc họp, hội thảo và khóa đào tạo tập huấn về công nghệ trong lĩnh vực quản lý thiên tai nhằm tăng cường năng lực cho các cán bộ chuyên môn; cập nhật, điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược ứng dụng công nghệ của Trung tâm.

4. Hợp tác kỹ thuật và chia sẻ thông tin

4.1. Mục tiêu chi tiết

- Tiếp nhận và chia sẻ khoa học công nghệ tiên tiến, then chốt, giúp xây dựng Trung tâm thành trung tâm khoa học công nghệ - đào tạo - nghiên cứu trình độ cao ngang tầm khu vực, đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại Việt Nam.

- Đảm bảo các hoạt động hợp tác kỹ thuật thông qua các dự án, chương trình hợp tác liên tục, không bị gián đoạn.

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia giỏi cả về ngoại ngữ, có khả năng ứng dụng kịp thời kiến thức khoa học kỹ thuật trong nước, khu vực và trên thế giới.

4.2. Giải pháp

- Mở rộng hợp tác kỹ thuật với các cơ quan nghiên cứu trong nước, khu vực và trên thế giới; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia tiếp nhận, hợp tác khoa học công nghệ sâu rộng và có hiệu quả tiến tới đạt chuẩn khu vực và thế giới.

- Xây dựng kế hoạch hợp tác có chiều sâu và lâu dài với các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức quốc tế trong nước và quốc tế thông qua tham gia các nhóm làm việc kỹ thuật, các hội thảo chuyên đề nhằm chia sẻ và tiếp nhận thông tin, kiến thức, thông tin khoa học công nghệ.

- Xây dựng các đề xuất, dự án cụ thể về hợp tác kỹ thuật để tìm kiếm đối tác và nguồn hỗ trợ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ có đủ trình độ ngoại ngữ chuyên ngành, đủ trình độ khoa học công nghệ để có thể thảo luận, chia sẻ và tiếp nhận thông tin, kiến thức công nghệ và ứng dụng phù hợp trong điều kiện Việt Nam.

4.3. Kế hoạch

a) Năm 2011

- Củng cố và tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế với các lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường chia sẻ và tiếp nhận thông tin nhằm xây dựng kế hoạch hợp tác, phát triển lâu dài với các tổ chức.

- Tiếp tục thực hiện các dự án, thỏa thuận kỹ thuật được Tổng cục phân giao.

- Thường xuyên tham gia các cuộc họp, các nhóm công tác về giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng gồm các tổ chức trong nước, tổ chức liên hiệp quốc, tổ chức phi chính phủ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong và ngoài Tổng cục, các tổ chức quốc tế để xây dựng Diễn đàn Quốc gia về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu.

b) Từ 2012 - 2013

- Tăng cường năng lực cho các cán bộ nhằm dần từng bước đóng vai trò quan trọng, chủ chốt trong các nhóm công tác của cộng đồng các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục thực hiện các dự án, thỏa thuận kỹ thuật được Tổng cục phân giao.

- Xây dựng các đề xuất dự án, chương trình hợp tác mới.

- Trên cơ sở phát triển đồng bộ về cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và hệ thống thông tin, Trung tâm đảm nhiệm các đầu mối tin cậy, quan trọng trong nước, khu vực và thế giới trong công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế để tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ kế hoạch hoạt động của Diễn đàn Quốc gia về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu.

c) Từ 2014 - 2015

- Tiếp tục thực hiện các dự án, thỏa thuận kỹ thuật được Tổng cục phân giao.

- Xây dựng các đề xuất dự án, chương trình hợp tác mới.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước và quốc tế để tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ kế hoạch hoạt động của Diễn đàn Quốc gia về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu.

- Đến năm 2015, Trung tâm tham gia sâu rộng và nằm trong mạng lưới các cơ quan phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu trong khu vực và trên thế giới.

5. Phát triển cơ sở vật chất

5.1. Mục tiêu chi tiết

Các cán bộ có đủ không gian, trang thiết bị làm việc phù hợp theo tiêu chuẩn. Cụ thể diện tích văn phòng theo đầu người là từ 7-8m²/người và đầy đủ các thiết bị văn phòng, phục vụ tác nghiệp đồng bộ, hiện đại. Đảm bảo phương tiện đi lại phục vụ công tác đối ngoại, thu thập số liệu, đào tạo,...

5.2. Giải pháp

a) Khôi văn phòng

- Nội thất công sở và trang bị mới thiết bị văn phòng: Thiết kế tổng thể về bố trí vị trí làm việc cho 60 cán bộ, các thiết bị, bàn ghế làm việc, đồng thời tạo khuôn viên (hành lang) đẹp, sạch và một số thiết bị phục vụ tiếp khách

- Diện tích làm việc đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Bố trí diện tích gồm 10 phòng làm việc (3 phòng cho Ban lãnh đạo, 05 phòng cho các phòng chức năng, 01 hội trường họp, 01 phòng máy).

- Phương tiện đi/lại: 02 xe ô tô, trong đó có xe 07 chỗ phục vụ thực địa và tham gia phòng chống thiên tai khi được phân công.

b) Thiết bị phục vụ tác nghiệp

- Thiết bị văn phòng: đảm bảo các cán bộ Trung tâm đều được trang bị máy tính với cấu hình phù hợp theo nhiệm vụ được giao và các thiết bị hỗ trợ nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện công việc

- Thiết bị thu thập thông tin hiện trường phục vụ việc thu thập thông tin các dạng như hình ảnh, âm thanh, phim,.. để phục vụ cho công tác nghiên cứu, đào tạo và nâng cấp nguồn dữ liệu của các cơ sở dữ liệu.

c) Phần mềm quản lý

- Phục vụ công tác quản lý công việc như quản lý công văn, tài chính, tiến độ thực hiện nhằm giúp lãnh đạo Trung tâm và lãnh đạo các phòng trực thuộc kiểm soát được quá trình giải quyết công việc trong nội bộ của cơ quan, thông qua đó từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý.

- Ngoài ra, các phần mềm chuyên dụng như các mô hình tính toán thủy văn,... sẽ hỗ trợ cán bộ Trung tâm chủ động tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm trong công tác cảnh báo trên cơ sở nguồn dữ liệu được thu thập và lưu trữ khoa học.

d) Hệ thống thông tin nội bộ Trung tâm

Mạng máy tính phục vụ Hệ thống quản lý thông tin thiên tai, trang Web của Trung tâm sẽ liên kết với Trang thông tin của Tổng Cục Thủy lợi và Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương phục vụ việc chia sẻ và tiếp nhận thông tin, khai thác số liệu, thông tin phục vụ công tác điều hành chỉ đạo của Tổng cục Thủy lợi, Văn phòng Ban Chỉ đạo PCLBTW và công tác nghiên cứu, đào tạo.

5.3. Kế hoạch

a) Năm 2011

- củng cố bộ máy các phòng của Trung tâm, bổ sung thêm 01 lãnh đạo Trung tâm và lãnh đạo các phòng.

- Xây dựng các phương án văn phòng Trung tâm đảm bảo diện tích làm việc cho 30 cán bộ Trung tâm.

- Thiết kế nội thất (bàn, ghế, tủ tài liệu) phù hợp với diện tích của Trung tâm; từng bước đồng bộ hóa trang thiết bị văn phòng và hệ thống mạng nội bộ của Trung tâm.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm triển khai việc mua sắm 01 ô tô cho Trung tâm.

b) Năm 2012

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng phương án bộ máy tổ chức của Trung tâm phù hợp. Tiếp tục công tác củng cố ban lãnh đạo Trung tâm và các phòng trực thuộc Trung tâm. Đối với Ban lãnh đạo Trung tâm, gồm: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, Ban lãnh đạo các phòng: 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng.

- Xây dựng các phương án văn phòng Trung tâm đảm bảo diện tích làm việc cho 60 cán bộ Trung tâm.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm triển khai việc mua sắm 01 ô tô cho Trung tâm.

c) Năm 2013

- Tiếp tục đánh giá, rà soát chức năng, nhiệm vụ được giao trong các đơn vị để điều chỉnh phù hợp.

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo các phòng gồm: 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng và sắp xếp cán bộ các phòng trực thuộc.

- Rà soát nhiệm vụ, phối hợp với Văn phòng Tổng cục và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc củng cố bộ máy, nhân lực của hai Trung tâm trực thuộc.

d) Năm 2014 - 2015

Phấn đấu đến năm 2015, bộ máy của Trung tâm ổn định, cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ giao; phối hợp và hoạt động có hiệu quả trong mạng lưới Trung tâm các cấp phục vụ công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

6. Tư vấn và chuyển giao công nghệ

- Duy trì, tăng cường mối quan hệ, hợp tác với các cá nhân, tổ chức đào tạo; Tổ chức các cuộc họp, hội thảo có sự tham gia của các đơn vị nghiên cứu, đào tạo trong nước và quốc tế.

- Xây dựng chiến lược phát triển cơ cấu tổ chức đào tạo, nghiên cứu các cấp trong lĩnh vực phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro, trong đó xem xét đề xuất mô hình hệ thống đào tạo các cấp phục vụ cho mục tiêu của các địa phương, đồng thời hỗ trợ việc thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Thông qua các chương trình, dự án về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng, thực hiện thí điểm tại một số tỉnh, thành phố. Trên cơ sở kết quả thí điểm sẽ xem xét mở rộng phạm vi thực hiện.

- Nghiên cứu và cung cấp các dịch vụ tư vấn có liên quan đến công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai cho tất cả các bên có nhu cầu (như giải pháp và cách tiếp cận mới về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; chuyên gia nghiên cứu chuyên đề; giảng viên; tổ chức sự kiện;...)

- Tham gia đăng ký danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp Bộ.

PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong sự nghiệp quản lý và phòng tránh thiên tai, Trung tâm đang đứng trước những thời cơ và thách thức to lớn. Thời cơ thuận lợi cho sự phát triển của Trung tâm trước hết phải kể đến những thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội mà đất nước ta đã đạt được sau 20 năm đổi mới, quan hệ và hội nhập quốc tế được mở rộng, đời sống nhân dân được cải thiện, sự nghiệp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đã đạt được những bước phát triển đáng kể. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đã tạo nên những tiềm lực to lớn cho công cuộc quản lý thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Các nghị quyết của Đảng, luật pháp, chiến lược, giải pháp, chính sách của Nhà nước và chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Thủy lợi là cơ sở cho Trung tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công tác phòng tránh thiên tai nói chung và Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai nói riêng đang đứng trước những thách thức to lớn, đó là yêu cầu nhiệm vụ hỗ trợ ngày càng cao cả quy mô và chất lượng tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, Tổng cục Thủy lợi; Hỗ trợ phát triển hệ thống hỗ trợ quản lý thiên tai cấp tỉnh; Khoảng cách giữa sự phát triển công nghệ với các Trung tâm khu vực và quốc tế. Trước những thách thức đó, bên cạnh sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Tổng cục, Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai cần tập trung trí tuệ, khắc phục khó khăn để từng bước trở thành một Trung tâm tiên tiến, hiện đại đảm nhận trách nhiệm tham mưu, hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành đối phó với thiên tai của Tổng cục Thủy lợi, Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

Nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2010 - 2020 của Trung tâm là tập trung việc xây dựng nguồn cán bộ, trong đó chú trọng trang bị tư duy mới cho cán bộ công chức, viên chức; từng bước hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện hệ thống hỗ trợ ra quyết định; xây dựng tầm vóc, vị trí của Trung tâm nói riêng, hệ thống Trung tâm trong nước và khu vực nói chung; củng cố thắt chặt và mở rộng quan hệ quốc tế, hoàn thiện bộ máy tổ chức của Trung tâm phù hợp với nhu cầu giai đoạn phát triển mới. Trung tâm thường xuyên tự điều chỉnh các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng tham mưu, chất lượng nghiên cứu, đào tạo trên cơ sở tự đánh giá và những đánh giá của lãnh đạo Tổng cục, những ý kiến đóng góp, đánh giá có tính xây dựng từ bên ngoài khác.

Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai hy vọng chiến lược phát triển này là nền tảng, định hướng cho hành động của tập thể lãnh đạo, cán bộ Trung tâm dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Tổng cục trong việc khắc phục căn bản những hạn chế, bất cập hiện nay, trong giai đoạn vừa qua để Trung tâm có thêm điều kiện thực hiện sứ mệnh của mình, góp phần thực hiện nhiệm vụ Chiến lược Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, hỗ trợ hệ thống quản lý thiên tai từng bước hội nhập khu vực và trên thế giới về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.